

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

● LÊ THỊ THÚY

TÓM TẮT:

Báo cáo tài chính (BCTC) là một nguồn thông tin quan trọng để nhà đầu tư đánh giá thực trạng tài chính của doanh nghiệp (DN), phục vụ việc ra quyết định đầu tư. Nhà đầu tư cần được đảm bảo họ được cung cấp thông tin trung thực và đáng tin cậy về tình hình tài chính của DN. Để đảm bảo độ tin cậy của thông tin do công ty đại chúng công bố, việc đánh giá chất lượng kiểm toán BCTC là hết sức cần thiết. Bài viết phân tích khuôn khổ ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính, ứng dụng những yếu tố này tại Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng kiểm toán, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán BCTC tại các DN.

Từ khóa: chất lượng kiểm toán, báo cáo tài chính, khuôn khổ đánh giá chất lượng kiểm toán.

1. Đặt vấn đề

Chất lượng kiểm toán là một trong những yếu tố quan trọng góp phần gia tăng độ tin cậy của thông tin trên BCTC. Trong những năm gần đây, ngày càng có nhiều sự quan tâm và bàn luận bởi các nhà quản lý, cơ quan giám sát, tổ chức chuyên môn và các hãng kiểm toán về việc đo lường chất lượng kiểm toán. Đối với Việt Nam, đây là một vấn đề quan trọng, bởi thực trạng trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới trải qua nhiều khó khăn, biến động. Thực tế cho thấy, không ít vụ bê bối của các DN, tập đoàn lớn đều liên quan đến vấn đề tài chính. Điều này khiến công chúng đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của kiểm toán viên (KTV), tổ chức kiểm toán trong việc đánh giá tính trung thực và hợp lý đối với BCTC của các DN, tập đoàn này. Chính vì vậy, các tổ chức quốc tế cũng như nhiều

nước trên thế giới đã quan tâm tới việc xây dựng các tiêu chí, chỉ số làm cơ sở để định nghĩa và đo lường chất lượng kiểm toán BCTC. Trong khi chuẩn mực kế toán và quy định pháp lý có liên quan của từng quốc gia đưa ra quy định cụ thể, tiêu chuẩn cho việc trình bày trung thực, hợp lý BCTC và công việc ghi chép kế toán, thì cuộc kiểm toán BCTC cần sử dụng nhiều xét đoán chuyên môn của KTV. Để giúp KTV đạt được mục tiêu của một cuộc kiểm toán là nâng cao độ tin cậy của người sử dụng BCTC, chuẩn mực kiểm toán cung cấp những nền tảng quan trọng hỗ trợ chất lượng kiểm toán. Tuy nhiên, chuẩn mực kiểm toán chỉ thiết lập yêu cầu tối thiểu và phần lớn các yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán chỉ cung cấp cơ sở cho KTV đưa ra xét đoán một cách hợp lý dựa trên hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ.

Bên cạnh đó, Kiểm toán BCTC là một hoạt động đặc biệt, một loại hoạt động dịch vụ đảm bảo, để các đối tượng sử dụng thông tin được kiểm toán an tâm, tin cậy về chất lượng dịch vụ xác nhận, tính trung thực, đúng đắn, hợp pháp, đầy đủ của thông tin đã được kiểm toán. Giống như các hoạt động khác, kết quả kiểm toán phải đạt những tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Mặt khác, vì là dịch vụ xác nhận và đảm bảo phải cung cấp thông tin tin cậy, trung thực, khách quan để người sử dụng ra quyết định đúng đắn, nên yêu cầu chất lượng kiểm toán phải càng được đề cao. Cơ quan kiểm toán cần phải đảm bảo cung cấp thường xuyên các kết quả kiểm toán chất lượng cao với chi phí hợp lý.

2. Khuôn khổ về chất lượng kiểm toán do Ủy ban Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo quốc tế (IAASB)

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 (VSA220) - Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán thì: “Chất lượng hoạt động kiểm toán là mức độ thỏa mãn của các đối tượng sử dụng kết quả kiểm toán về tính khách quan và độ tin cậy vào ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên; đồng thời thỏa mãn mong muốn của đơn vị được kiểm toán về những ý kiến đóng góp của kiểm toán viên, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, trong thời gian định trước với giá phí hợp lý”. Như vậy, chất lượng hoạt động kiểm toán có thể được xem xét dưới 3 góc độ, và đây cũng được xem như là các tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá chất lượng kiểm toán:

+ Mức độ người sử dụng thông tin thỏa mãn đối với tính khách quan và độ tin cậy của kết quả kiểm toán.

+ Mức độ đơn vị được kiểm toán thỏa mãn về ý kiến đóng góp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

+ Báo cáo kiểm toán được lập và phát hành theo đúng thời gian đã đề ra trong hợp đồng kiểm toán và chi phí dịch vụ kiểm toán ở mức hợp lý.

Với tầm ảnh hưởng rộng lớn đối với nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trên toàn thế giới, Liên

đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), cụ thể là Ủy ban Chuẩn mực kiểm toán và Dịch vụ đảm bảo quốc tế (IAASB) sau thời gian dài nghiên cứu và xây dựng, đã ban hành Khuôn khổ về chất lượng kiểm toán (sau đây gọi tắt là Khuôn khổ) để mô tả các yếu tố quyết định đến chất lượng kiểm toán BCTC ở cấp độ hợp đồng, cấp độ DN kiểm toán và cấp độ quốc gia. Mục đích ban hành Khuôn khổ của IAASB không phải là để thay thế các chuẩn mực kiểm toán và chuẩn mực kiểm soát chất lượng kiểm toán mà nhằm tăng cường nhận thức về các yếu tố chính tạo nên chất lượng kiểm toán, từ đó thúc đẩy các bên liên quan thảo luận và khám phá ra cách thức cải thiện, nâng cao liên tục chất lượng kiểm toán.

Khuôn khổ này xem xét 5 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán được mô tả cụ thể sau đây:

(a) Đầu vào: là tập hợp các yếu tố giá trị, đạo đức, thái độ của KTV; Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của KTV và thời gian được phân bổ để thực hiện cuộc kiểm toán. Trong đó yếu tố giá trị, đạo đức, thái độ của KTV bị ảnh hưởng từ văn hóa của DN kiểm toán.

(b) Quá trình: bao gồm quy trình kiểm toán và các thủ tục kiểm soát chất lượng. Tính nghiêm ngặt của quy trình kiểm toán và các thủ tục kiểm soát chất lượng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán.

(c) Đầu ra: Thường được xác định theo hoàn cảnh cụ thể, trong đó gồm yêu cầu pháp lý. Đầu ra gồm các báo cáo và thông tin, được lập, trình bày và công bố ra bên ngoài và các đầu ra khác không được công bố ra bên ngoài đơn vị được kiểm toán như các đề xuất cải thiện đối với việc lập BCTC và các kiểm soát nội bộ của DN hình thành từ các phát hiện của KTV.

(d) Các tương tác chính trong chuỗi cung cấp lập BCTC: chuỗi cung cấp lập BCTC được xem là các bên và quy trình tham gia vào việc lập, phê duyệt, kiểm toán, phân tích và sử dụng BCTC. Theo IAASB, trong khi từng bên liên quan trong chuỗi cung cấp lập BCTC đóng một vai trò quan

trọng trong việc hỗ trợ lập BCTC chất lượng cao thì cách mà các bên liên quan tương tác lại có thể có ảnh hưởng cụ thể đối với chất lượng kiểm toán. Các tương tác này, kể cả việc trao đổi chính thức và phi chính thức cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán. Ví dụ, việc thảo luận giữa KTV và ủy ban kiểm toán của tổ chức niêm yết ở giai đoạn lập kế hoạch có thể ảnh hưởng đến việc có cần sử dụng chuyên gia cho cuộc kiểm toán (đầu vào) và hình thức, nội dung báo cáo của KTV đối với Ban quản trị (đầu ra). Ngược lại, đối với các DN tư nhân, có thể tiếp cận thường xuyên với các thành viên chủ sở hữu trong kỳ kiểm toán, do đó có thể có nhiều cuộc trao đổi phi chính thức để hỗ trợ cho chất lượng kiểm toán.

(e) Yếu tố hoàn cảnh: Có một số các yếu tố môi trường hay còn gọi là hoàn cảnh như pháp luật và các quy định, quản trị DN sẽ có ảnh hưởng tiềm tàng đối với nội dung và chất lượng BCTC, và do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến chất lượng kiểm toán. KTV cần xem xét các yếu tố này để xác định cách thức tốt nhất nhằm thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp.

Mối quan hệ giữa 5 yếu tố này được mô tả trong Khuôn khổ về chất lượng kiểm toán của IAASB như Hình 1.

Khi xem xét các yếu tố này ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán như thế nào, IAASB đã xem xét theo từng cấp độ, gồm cấp độ hợp đồng kiểm toán, cấp độ DN kiểm toán và cấp độ quốc gia.

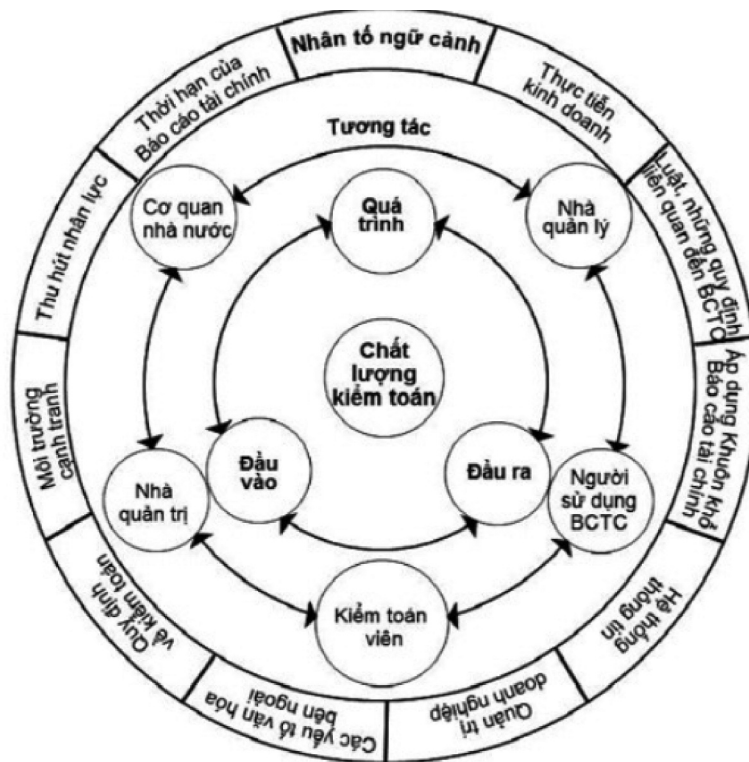
Tuy nhiên, Khuôn khổ về chất lượng kiểm toán của IAASB chỉ mới liệt kê và còn mô tả định tính các yếu tố, chưa đưa ra các chỉ số cụ thể, có thể đo lường và so sánh. Mặc dù vậy, Khuôn khổ là một bước tiến quan trọng trong việc

xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán, có giá trị nền tảng, khuyến khích các nghiên cứu sâu hơn để thúc đẩy nâng cao chất lượng kiểm toán.

3. Ứng dụng khuôn khổ đánh giá chất lượng kiểm toán tại Việt Nam

Trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán, dịch vụ đảm bảo quốc tế và Việt Nam, chất lượng kiểm toán được tập trung đề cập ở Chuẩn mực về kiểm soát chất lượng DN thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC, dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan (ISQC1, VSQC1) và Chuẩn mực kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC (ISA220, VSA220). Tuy nhiên, các chuẩn mực này chỉ nêu các yếu tố và yêu cầu chung mà DN kiểm toán cần xây dựng và duy trì để đảm bảo chất lượng kiểm toán mà không đưa ra cụ thể các chỉ số để đo lường và đánh giá chất lượng kiểm toán. Trên thực tế, thông tin về hệ thống chất lượng của DN kiểm toán thường ít được công bố, trường hợp được công bố thì mô tả định tính, chung chung, rất

Hình 1. Mối quan hệ giữa 5 yếu tố



Nguồn: IAASB

khó để so sánh, đánh giá chất lượng dịch vụ kiểm toán giữa các DN kiểm toán và giữa các cuộc kiểm toán cụ thể.

Trước năm 2010, việc kiểm tra, đánh giá chỉ mang tính chất chung chung và chưa có thước đo cụ thể. Năm 2010, lần đầu tiên VACPA xây dựng Bảng chấm điểm hồ sơ kiểm toán và đến năm 2012, VACPA tiếp tục xây dựng thêm Bảng chấm điểm hệ thống DN kiểm toán. 2 bảng chấm điểm này được cập nhật hàng năm để phù hợp với các văn bản pháp luật và hệ thống chuẩn mực kiểm toán mới ban hành. Năm 2014, 2 bảng chấm điểm đã được cập nhật để phù hợp với hệ thống 37 chuẩn mực kiểm toán ban hành vào tháng 12/2012, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Năm 2017, VACPA đã tiếp tục cập nhật hai tài liệu này để cập nhật với 10 chuẩn mực Việt Nam đợt 2 ban hành tháng 5/2020 và các văn bản khác. Hiện nay, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vẫn tiếp tục sử dụng 2 bảng chấm điểm này để đo lường, đánh giá chất lượng kiểm toán của các DN kiểm toán và các hồ sơ kiểm toán cụ thể, mặc dù cách sử dụng có thay đổi (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không thực hiện chấm điểm mà chỉ sử dụng như bảng câu hỏi gợi ý giúp đoàn kiểm tra đo lường, đánh giá chất lượng kiểm toán).

3. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán tại Việt Nam

Thứ nhất, tuyên truyền, phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp và sự lan tỏa

của bộ chỉ số chất lượng kiểm toán, dần dần các đơn vị có lợi ích công chúng khác sẽ yêu cầu DN kiểm toán còn lại cũng phải lập bộ chỉ số chất lượng kiểm toán để khách hàng lựa chọn, giám sát.

Thứ hai, nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số chất lượng kiểm toán cho phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện trong nước trên cơ sở tham khảo hướng dẫn của Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) và các nước phát triển. Từ đó, các DN kiểm toán sẽ phải tuân thủ việc giám sát công khai, nỗ lực phát triển quy mô hoạt động, số lượng KTV và quan trọng nhất là nâng cao chất lượng kiểm toán.

Thứ ba, tổ chức hệ thống giám sát công khai, hiệu quả đối với các DN kiểm toán và KTV theo luật định, đồng thời duy trì hoạt động thanh tra, phát hiện và xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn các sai phạm trong hoạt động kiểm toán.

Thứ tư, chú trọng hơn đến chất lượng đội ngũ KTV thông qua đào tạo bồi dưỡng nâng cao sự hiểu biết trong từng lĩnh vực khác nhau; có chính sách đãi ngộ phù hợp; Thiết lập quy trình tuyển dụng chặt chẽ; xây dựng quy trình kiểm toán hữu hiệu.

Thứ năm, tăng cường các DN kiểm toán có quy mô lớn bằng cách khuyến khích các DN kiểm toán nhỏ sáp nhập hoặc hợp nhất; Gia tăng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và xây dựng quy trình kiểm toán hữu hiệu; xây dựng hệ thống giá phí phù hợp và chi tiết; Tăng cường sự hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán bên trong DN ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phan Văn Dũng (2015), "*Các nhân tố tác động đến chất lượng kiểm toán của các doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam theo định hướng tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế*", Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. Ali Abedalqader Al-Thuneibat, Ream Taw?q Ibrahim Al Issa, Rana Ahmad Ata Baker. (2011). Do audit tenure and firm size contribute to audit quality? Empirical evidence from Jordan. *Managerial Auditing Journal*, (26), P.317 - 334.
3. Listya Yuniastuti Rahmina, Sukrisno Agoes. (2014). Influence of auditor independence, audit tenure and audit fee on audit quality of members of capital market accountant forum in Indonesia. *Procedia - Social and Behavioral Science*, (164), P. 324 - 331.

4. Iman Sarwoko, Sukrisno Agoes. (2014). An empirical analysis of auditors industry specialization, auditors independence and audit procedures on audit quality: Evidence from Indonesia. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, (164), P. 271 - 281.

Ngày nhận bài: 5/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/1/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/2/2022

Thông tin tác giả

ThS. LÊ THỊ THÚY

Khoa Kế toán

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**PROPOSING SOME SOLUTIONS
TO IMPROVE THE QUALITY OF FINANCIAL
STATEMENT AUDIT IN VIETNAM**

● Master. **LE THI THUY**

Faculty of Accounting

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Financial statements are an important information source for investors to assess the financial health of an enterprise and make investment decisions. Investors need to be assured that they can access honest and reliable information about the financial status of enterprises. To ensure the reliability of information disclosed by public companies, it is essential to evaluate the quality of the audit of financial statements. This paper analyzes the quality assessment framework for auditing financial statements and the application of this framework in Vietnam to improve the audit quality, and proposes solutions to improve the audit quality of financial statements.

Keywords: audit quality, financial reporting, audit quality assessment framework.